

Số: 09/2021/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 26 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 425/TTr-SNV ngày 06 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; cán bộ, công chức, lao động hợp đồng; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(50b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động
hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập,
doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND
ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Trong Quy định này, quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) bao gồm các nội dung chính sau:

a) Quản lý biên chế là quản lý biên chế công chức trong cơ quan hành chính; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù; số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

b) Tuyển dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã.

c) Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, thăng hạng viên chức; xếp lương lần đầu đối với cán bộ cấp xã.

d) Bố trí công tác, phân công công tác, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, chuyển công tác, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người lao động.

đ) Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã.

e) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, chuyển công tác, cách chức, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã.

g) Khen thưởng, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã.

h) Thực hiện chế độ tiền lương, thôi việc, nghỉ hưu và chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã.

i) Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về công tác cán bộ.

k) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và lao động hợp đồng.

l) Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã.

2. Các nội dung khác về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Phân cấp quản lý phải được tổ chức thực hiện một cách khoa học, hợp lý, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ và tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện những quy định về phân cấp quản lý thuộc phạm vi quản lý theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh. Đồng thời phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại phân cấp này.

4. Việc thực hiện các nội dung phân cấp quản lý phải gắn với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

5. Các nội dung không thuộc thẩm quyền hoặc chưa được quy định tại phân cấp này; các cơ quan, đơn vị, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp xem xét, quyết định các nội dung chưa được quy định tại phân cấp này.

Điều 3. Giao quyền cấp trưởng, giao phụ trách đơn vị

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 47, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (*sau đây gọi chung là Nghị định số 138/2020/NĐ-CP*); khoản 3 Điều 47, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (*sau đây gọi chung là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP*).

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

MỤC 1: QUẢN LÝ VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ

Điều 4. Thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, đề án tinh giản biên chế; phê duyệt đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, đề án tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch biên chế công chức; kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hằng năm gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trong tổng biên chế, số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao và triển khai thực hiện sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

4. Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

5. Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan tổ chức, hành chính sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được HĐND tỉnh quyết định. Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

6. Định kỳ hằng năm, thống kê và báo cáo về vị trí việc làm, tình hình thực hiện biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

7. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế công chức; về quản lý, sử dụng vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

Chỉ đạo, kiểm tra thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Có trách nhiệm lập kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc của cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét. Căn cứ biên chế công chức, số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm cho từng đơn vị trực thuộc.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư tự quyết định số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm được người đứng đầu đơn vị ban hành. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị.

MỤC 2: QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

Điều 7. Thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Ban hành văn bản quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi toàn tỉnh theo quy định của Đảng và Nhà nước, phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hằng năm và giai đoạn đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và các đối tượng khác theo yêu cầu của các chương trình, mục tiêu, đề án phát triển ngành, lĩnh vực.

4. Quyết định phê duyệt khung chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức.

5. Quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành viên chức cho cơ sở đào tạo, nghiên cứu theo quy định thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương đối với công chức, viên chức giữ ngạch hành chính sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng II theo quy định.

7. Quy định về tuyển chọn, tiêu chuẩn, quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 8. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, quyết định thành lập Ban Giám sát tuyển dụng công chức; quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức. Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận công chức; quyết định phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào công chức.

2. Cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp và tương đương; cử viên chức dự thi thăng hạng lên hạng II, hạng I do các bộ, ngành tổ chức theo thẩm quyền.

3. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái; cho đi liên hệ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định điều động, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cho cấp huyện, cấp xã theo nghị quyết của Ban Thường vụ tỉnh ủy về điều động, luân chuyển và tăng cường cán bộ cho cấp huyện, cấp xã.

5. Phê duyệt Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

6. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, giao quyền, giao phụ trách, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, khen thưởng, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy khi có thông báo kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy.

8. Giới thiệu để HĐND tỉnh bầu Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND tỉnh; quyết định bổ nhiệm Ủy viên UBND tỉnh vào chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Cho ý kiến về việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND cấp huyện giữa hai kỳ họp HĐND cấp huyện; yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật.

9. Ban hành Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, giao quyền, giao phụ trách, điều động, luân chuyển, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, nghỉ hưu, thôi việc sau khi có ý kiến của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đối với các chức danh theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ tỉnh ủy; Chỉ cục trưởng chỉ cục thuộc sở và tương đương; cấp trưởng một số đơn vị

sự nghiệp thuộc sở theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc UBND tỉnh quản lý; kế toán trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh quản lý; kế toán trưởng, kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước; quyết định cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch thanh tra viên chính, thanh tra viên theo quy định.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thẩm quyền của các sở, ngành và tương đương

1. Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung về quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

2. Đề nghị UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm công chức; bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự; bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch thanh tra viên chính, thanh tra viên theo quy định. Đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt, thẩm định danh sách nâng lương trước thời hạn đối với công chức; tiếp nhận, điều động, chuyển công tác công chức, viên chức chuyển công tác vào ngành, vào tỉnh hoặc ra ngoài ngành, ngoài tỉnh; tiếp nhận, điều động công chức, viên chức liên quan đến việc chuyển xếp lại ngạch, chức danh nghề nghiệp.

3. Quyết định cử người hướng dẫn tập sự đối với công chức được tuyển dụng thuộc đơn vị quản lý. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau khi đã hoàn thành chế độ tập sự.

4. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao tự chủ theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 9, Luật Viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt; tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật; cho ý kiến việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục. Xây dựng đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (*qua Sở Nội vụ thẩm định*).

5. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề án theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định điều động, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trong nội bộ ngành phù hợp với vị trí việc làm đã được phê duyệt (*không bao gồm các Chi cục thuộc sở*).

7. Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc sở.

8. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng (*sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền*). Hàng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

9. Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh *(không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy, lãnh đạo quản lý doanh nghiệp nhà nước)*.

10. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, điều động, luân chuyển sau khi có nghị quyết của Ban cán sự đảng UBND tỉnh đối với các chức danh: Chánh Văn phòng sở, Chánh Thanh tra sở, Trưởng phòng chuyên môn thuộc sở, Phó Chi cục trưởng chi cục trực thuộc sở và tương đương, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc sở *(không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc sở đóng trên địa bàn các huyện, thành phố phải có ý kiến thống nhất của các huyện ủy, thành ủy về chủ trương bổ nhiệm)*.

11. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, điều động, luân chuyển sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ đối với các chức danh: Phó Chánh Văn phòng sở, Phó Chánh Thanh tra sở; Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc sở; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc chi cục trực thuộc sở; cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc sở *(đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc sở đóng trên địa bàn các huyện, thành phố phải có ý kiến thống nhất của các huyện ủy, thành ủy về chủ trương bổ nhiệm)*; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị trực thuộc sở.

12. Quyết định tạm đình chỉ công tác, cho thôi việc đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc sở, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đơn vị quản lý.

13. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, chuyển xếp lương đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc sở, công chức thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định cho hưởng các loại phụ cấp đối với công chức, viên chức.

14. Thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc sở; báo cáo UBND tỉnh danh sách công chức, viên chức đến tuổi nghỉ hưu của năm sau liền kề.

15. Quyết định cho nghỉ không hưởng lương, nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng đối với công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc sở, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 10. Thẩm quyền của các chi cục

1. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt *(sau khi có ý kiến của sở chủ quản)*; tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật, ký kết hợp đồng làm việc với người trúng tuyển vào viên chức.

2. Quyết định cử người hướng dẫn tập sự đối công chức, viên chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đã hoàn thành chế độ tập sự. Điều động, luân chuyển, chuyển công tác, biệt phái công chức, viên chức các phòng, đội, đơn vị trực thuộc Chi cục *(sau khi có ý kiến của sở chủ quản)*. Ban hành quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm *(theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt)*.

3. Quyết định chuyển công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục. Đề nghị Giám đốc Sở xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đối với trưởng, phó các đơn vị, tổ chức hành chính trực thuộc Chi cục.

4. Thông báo thời điểm nghỉ hưu đối với công chức, viên chức các đơn vị, tổ chức hành chính trực thuộc Chi cục; báo cáo Giám đốc sở danh sách công chức, viên chức đến tuổi nghỉ hưu của năm sau liền kề.

5. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức *(sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ)*; Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức các đơn vị, tổ chức hành chính trực thuộc Chi cục; nâng các khoản phụ cấp định kỳ theo quy định đối với công chức, viên chức thuộc Chi cục.

6. Quyết định cho nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức thuộc đơn vị, báo cáo Giám đốc sở kết quả thực hiện.

Điều 11. Thẩm quyền của UBND cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 9 Luật Viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt; tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng, chuyển hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống theo quy định của pháp luật; chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức cùng hạng.

Điều 12. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ các nội dung về quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Đề nghị UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm công chức; bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự; bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch thanh tra viên chính, thanh tra viên theo quy định. Đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt, thẩm định danh sách nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức; điều động công chức; chuyển công tác đối với viên chức chuyển công tác ra ngoài huyện; tiếp nhận,

điều động công chức, viên chức liên quan đến việc chuyển xếp lại ngạch, chức danh nghề nghiệp.

3. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, chuyên công tác đối với viên chức, thuộc quyền quản lý trong nội bộ huyện theo vị trí việc làm được phê duyệt; giới thiệu cho công chức, viên chức, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ công tác trong tỉnh. Quyết định tiếp nhận, điều động công chức cấp xã trong nội bộ huyện; Quyết định tiếp nhận, điều động công chức cấp xã trong huyện ra ngoài huyện sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ.

4. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

5. Quyết định cử người hướng dẫn tập sự đối với công chức được tuyển dụng thuộc đơn vị quản lý. Quyết định công nhận hết tập sự và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được tuyển dụng mới; Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

6. Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền.

7. Giới thiệu để HĐND cấp huyện bầu Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND cấp huyện; quyết định bổ nhiệm Ủy viên UBND cấp huyện vào chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Cho ý kiến về việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; giao quyền Chủ tịch UBND cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND cấp xã giữa hai kỳ họp HĐND cấp xã.

8. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, điều động, luân chuyển, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện (*sau khi có nghị quyết của Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực huyện ủy*) và cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc UBND cấp huyện quản lý; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phụ trách kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn thuộc UBND cấp huyện quản lý.

9. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có thông báo của Sở Nội vụ và chuyển xếp lương đối với công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện, công chức thuộc UBND cấp huyện quản lý. Quyết định cho hưởng các loại phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức. Báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) danh sách công chức, viên chức đến tuổi nghỉ hưu của năm sau liền kề.

10. Quyết định cho nghỉ hàng năm, nghỉ không hưởng lương, nghỉ việc riêng đối với Phó Chủ tịch UBND cấp huyện và tương đương sau khi có ý kiến

của cấp thẩm quyền; công chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc UBND cấp huyện quản lý.

11. Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã; điều động, miễn nhiệm, cho thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn (*sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền*), chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

12. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 13. Thẩm quyền của UBND cấp xã

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phối hợp các ngành, đơn vị có liên quan quản lý cán bộ, viên chức của các tổ chức sự nghiệp đóng trên địa bàn.

Điều 14. Thẩm quyền của các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

a) Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ các nội dung về quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ;

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt; tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định cử người hướng dẫn tập sự, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đã hoàn thành chế độ tập sự.

d) Phê duyệt quy hoạch viên chức quản lý các tổ chức thuộc đơn vị.

đ) Quyết định cử viên chức thuộc phạm vi quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng.

e) Giới thiệu cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ công tác trong tỉnh;

g) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ quản lý, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với trưởng, phó các phòng, tổ chức trực thuộc đơn vị, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán đơn vị theo quy định;

h) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức cùng hạng, từ hạng III trở xuống theo quy định của pháp luật.

i) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng các loại phụ cấp, chuyển xếp lương, cho thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

k) Thông báo thời điểm nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, viên chức thuộc đơn vị; báo cáo UBND tỉnh danh sách công chức, viên chức đến tuổi nghỉ hưu của năm sau liền kề;

l) Quyết định cho nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, viên chức thuộc đơn vị;

m) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, trực thuộc UBND cấp huyện

a) Đề nghị sở chủ quản, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét việc tuyển dụng viên chức; căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng làm việc với người trúng tuyển vào viên chức;

b) Quyết định cử người hướng dẫn tập sự, đề nghị Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đã hoàn thành chế độ tập sự;

c) Đề nghị Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện tạm đình chỉ công tác, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện; quyết định tạm đình chỉ công tác, kỷ luật, thôi việc đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, viên chức, người lao động thuộc đơn vị quản lý;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với trưởng, phó các phòng, tổ, tổ chức trực thuộc đơn vị; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán đơn vị theo quy định;

đ) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn (*sau khi có ý kiến thẩm định của sở chủ quản, UBND cấp huyện*), quyết định nâng bậc lương thường xuyên, các loại phụ cấp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Thông báo thời điểm nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, viên chức, người lao động thuộc đơn vị, báo cáo Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện danh sách công chức, viên chức, người lao động đến tuổi nghỉ hưu của năm sau liền kề;

g) Quyết định cho nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng đối với viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, viên chức thuộc đơn vị quản lý; báo cáo Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện (*qua phòng nội vụ*) kết quả thực hiện;

3. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 9, Luật Viên chức

a) Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ xem xét, quyết định các nội dung về quản lý viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; tiếp nhận viên chức; thành lập hội đồng tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức; ký kết hợp đồng làm việc với người trúng tuyển vào viên chức.

c) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận viên chức; chuyển công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Thực hiện quản lý viên chức theo quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều này.

Điều 15. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh theo phân cấp.

2. Quyết định tuyển dụng công chức và Quyết định tiếp nhận vào làm công chức sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, kết quả kiểm tra, sát hạch của Chủ tịch UBND tỉnh. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; giám sát việc tuyển dụng viên chức; công nhận kết quả tiếp nhận vào làm viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh.

3. Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức đã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định; cho ý kiến về xếp lương lần đầu đối với cán bộ cấp xã. Quyết định bổ nhiệm ngạch, chuyển xếp ngạch, nâng ngạch các ngạch công chức chuyên viên và tương đương trở xuống (*trừ thanh tra viên*); bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi các chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II và tương đương đối với viên chức sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Hướng dẫn tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; làm thẻ, quản lý, sử dụng hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Quyết định điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức; tiếp nhận, chuyển công tác đối với viên chức giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh (*không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh*). Quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển công tác liên quan đến chuyển xếp lại ngạch, chức danh nghề nghiệp đối với công chức, viên chức.

6. Quyết định chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức.

7. Giới thiệu cho công chức, viên chức đi liên hệ công tác ra ngoài tỉnh, ra các cơ quan UBND tỉnh không quản lý tổ chức bộ máy, biên chế (*không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh*).

8. Tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc xây dựng và hướng dẫn quy trình, phương pháp, các bước tiến hành quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

9. Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền. Tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ. Chủ trì, tham mưu xây dựng khung chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức, trình UBND tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn,

đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

10. Hàng năm phê duyệt danh sách hưởng lương, danh sách tăng, giảm cán bộ, công chức, viên chức của các sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc sở (*không bao gồm các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ hoàn toàn*), chỉ cục trực thuộc sở. Phê duyệt danh sách nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức.

11. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, báo cáo thống kê về biên chế, vị trí việc làm, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng; cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

12. Cho ý kiến thống nhất bằng văn bản vào kế hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện về nhân sự để tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp đặc biệt, giám sát việc tuyển dụng công chức cấp xã; giới thiệu cho công chức cấp xã liên hệ công tác ra ngoài tỉnh; cho ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp nhận, điều động công chức cấp xã phạm vi ngoài tỉnh, ngoài huyện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác tổ chức và cán bộ theo sự ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

15. Quản lý hồ sơ cán bộ; hồ sơ bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn kết quả bầu cử.

Điều 16. Thẩm quyền của phòng Nội vụ cấp huyện

1. Tham mưu giúp UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện theo phân cấp.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã; kế hoạch bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

3. Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

4. Tham mưu trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định, điều động, chuyển công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.

5. Hàng năm phê duyệt danh sách hưởng lương, danh sách tăng, giảm cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện (*không bao gồm các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ hoàn toàn*), UBND cấp xã. Phê duyệt danh sách nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện; Tham mưu giúp UBND huyện thực hiện tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập, tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

6. Thông báo thời điểm nghỉ hưu của công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện (*không bao gồm các trường hợp do ban tổ chức cấp ủy huyện ủy thông báo*); cán bộ, công chức thuộc UBND huyện quản lý.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo thống kê về biên chế, vị trí việc làm, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng; cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác tổ chức và cán bộ theo sự ủy quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.

9. Quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện; công chức thuộc UBND cấp huyện quản lý, cán bộ cấp xã.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch UBND cấp huyện, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quản lý quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng đang công tác ở đơn vị, địa phương theo phân cấp. Thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Ngoài việc áp dụng các nội dung quy định trong văn bản này, các vấn đề khác về quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng; cán bộ, công chức cấp xã còn phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nội vụ

1. Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tình hình thực hiện quy định phân cấp.

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định phân cấp tại các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh